

My name is: _____

WORKSHEET

FFs0 – Topic 8.2

Teacher's feedbacks

Task 1: Look and write: (Con nhìn và viết đáp án chính xác nhé.)

mouth

nose

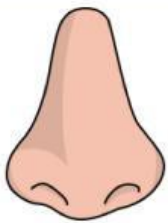
eye

ear

neck

arm

back



1.



2.



3.



4.



5.



6.



7.

Task 2: Rearrange the words below to make sentences:

Con sắp xếp lại các từ bên dưới thành câu hoàn chỉnh nhé

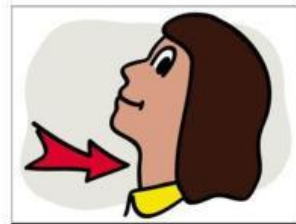
1. I / six / see / eyes.

→ _____.



2. it / Is / neck / a / ? /

→ _____.



3. is / it / Yes, / . /

→ _____.



4. hear / I / with / my ears.

→ _____.



5. do / you / What / see / ? /

→ _____.

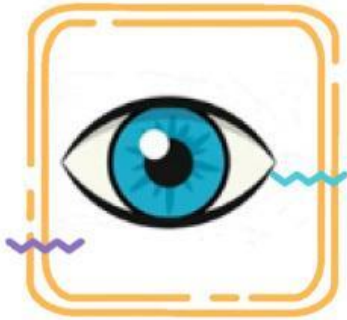


6. How / mouths / do / you / many / have / ? /

→ _____.



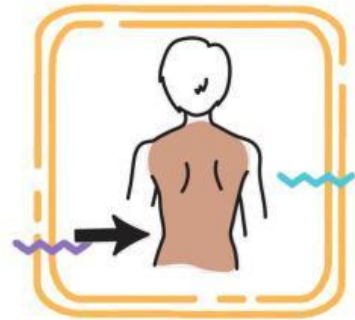
Task 3: Listen and match. (Con nghe và nối với đáp án đúng nhé.)



Number 1



Number 2



Number 3



Number 4

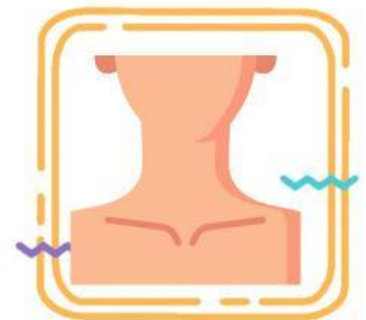


Number 5



Number 6

Number 7



Task 3 : Read and choose the correct answer.

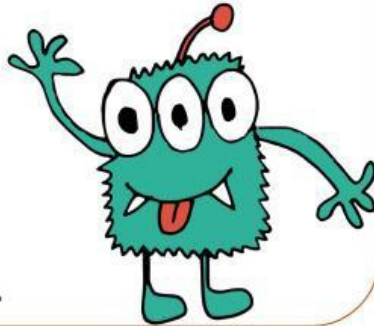
(Con đọc và chọn đáp án đúng nhé.)

1. How many eyes do you see?

A. I see one eye.

B. I see two eyes.

C. I see three eyes.

**2. Is it a neck?**

A. Yes, it is.

B. No, it isn't.

C. Yes, it isn't.

**3. How many mouths do you have?**

A. I have two legs.

B. I have one mouth.

**4. What do you see?**

A. I see a mouth.

B. I see an ear.

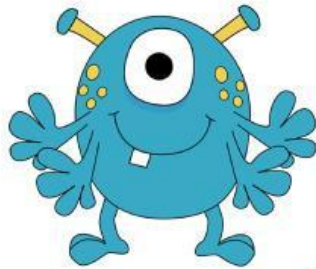
C. I see a back.

**5. How many arms do you have?**

A. I have two arms.

B. I have four arms.

C. I see one arms.

**6. What is it?**

A. It's a neck.

B. It's a back.

C. It's an eye.

**7. How many ears do you see?**

A. I see one ear.

B. I see two ears.

C. I see three ears.

**8. Is it an eye?**

A. Yes, it is.

B. No, it isn't.

C. Yes, it isn't.

